

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2016

\*  
Số 02 - GTT/ĐUK

## GIẤY TRIỆU TẬP

Thực hiện Chương trình công tác toàn khóa, Kế hoạch công tác năm 2016, Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội tổ chức tập huấn ***“Quy định và Hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng khóa XII”***.

### 1. Thành phần, thời gian:

#### • Lớp 1:

- Các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy cơ sở;
- Các đồng chí cấp ủy viên cấp ủy cơ sở;
- Chuyên viên văn phòng cấp ủy cơ sở.

*Thời gian: 13h30, ngày 24/11/2016 (thứ Năm)*

#### • Lớp 2,3:

- Đồng chí bí thư đảng bộ bộ phận;
- Đồng chí bí thư chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở, đảng bộ bộ phận.

*(Theo danh sách gửi kèm)*

*Thời gian: + Lớp 2: 08h00, ngày 25/11/2016 (thứ Sáu)*

*+ Lớp 3: 13h30, ngày 25/11/2016 (thứ Sáu)*

**2. Địa điểm:** Hội trường Trường Đại học Xây dựng, 55 Đường Giải phóng, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

### 3. Yêu cầu:

Cấp ủy cơ sở thông báo đến cán bộ theo thành phần triệu tập, lịch các lớp để các đồng chí sắp xếp thời gian tham gia tập huấn đầy đủ./.

#### Nơi nhận:

- TTĐUK;
- Các TCCSĐ trực thuộc; (để t/h)
- Lưu BTC, VPĐUK. *Am*

T/M. BAN THƯỜNG VỤ



**ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HÀ NỘI**

**DANH SÁCH LỚP 2**

**Tham dự Hội nghị tập huấn quán triệt Quy định, Hướng dẫn thi hành  
Điều lệ Đảng khoá XII  
(Sáng ngày 25/11/2016)**

| Số TT | Loại<br>hình<br>TCCSĐ | TCCSĐ                                  | Số<br>Bí thư chi<br>bộ | Số<br>Bí thư Đảng<br>bộ<br>bộ phận | Tổng số    |
|-------|-----------------------|----------------------------------------|------------------------|------------------------------------|------------|
| 1     | ĐB                    | ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI               | 88                     | 11                                 | 99         |
| 2     | ĐB                    | ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI                       | 62                     | 1                                  | 63         |
| 3     | ĐB                    | ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI                 | 58                     | 8                                  | 66         |
| 4     | ĐB                    | HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM          | 46                     |                                    | 46         |
| 5     | ĐB                    | ĐẠI HỌC ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN       | 50                     | 1                                  | 51         |
| 6     | ĐB                    | ĐẠI HỌC THỦY LỢI                       | 50                     | 8                                  | 58         |
| 7     | ĐB                    | ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP                     | 39                     | 1                                  | 40         |
| 8     | ĐB                    | CAO ĐẲNG NGHỀ GIAO THÔNG VẬN TẢI TW1   | 13                     |                                    | 13         |
| 9     | ĐB                    | CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG            | 14                     |                                    | 14         |
| 10    | ĐB                    | CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG HÀ NỘI              | 8                      |                                    | 8          |
| 11    | ĐB                    | CAO ĐẲNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ    | 15                     |                                    | 15         |
| 12    | ĐB                    | CAO ĐẲNG XÂY DỰNG SỐ 1                 | 13                     |                                    | 13         |
| 13    | ĐB                    | CAO ĐẲNG NN VÀ PHÁT TRIỂN NT BẮC BỘ    | 6                      |                                    | 6          |
| 14    | ĐB                    | CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HÀ TÂY                | 10                     |                                    | 10         |
| 15    | ĐB                    | CAO ĐẲNG KINH TẾ KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI   | 9                      |                                    | 9          |
| 16    | ĐB                    | CAO ĐẲNG NGHỀ CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI       | 8                      |                                    | 8          |
| 17    | ĐB                    | CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG HÀ TÂY              | 16                     |                                    | 16         |
| 18    | ĐB                    | CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI  | 11                     |                                    | 11         |
| 19    | ĐB                    | CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ NỘI                   | 4                      |                                    | 4          |
| 20    | ĐB                    | ĐẠI HỌC KINH DOANH VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI | 32                     |                                    | 32         |
| 21    | ĐB                    | ĐẠI HỌC DÂN LẬP PHƯƠNG ĐÔNG            | 11                     |                                    | 11         |
| 22    | ĐB                    | ĐẠI HỌC THĂNG LONG                     | 5                      |                                    | 5          |
| 23    | ĐB                    | ĐẠI HỌC DÂN LẬP ĐÔNG ĐÔ                | 5                      |                                    | 5          |
| 24    | ĐB                    | ĐẠI HỌC HÒA BÌNH                       | 3                      |                                    | 3          |
| 25    | ĐB                    | ĐẠI HỌC NGUYỄN TRÃI                    | 5                      |                                    | 5          |
|       |                       | <b>Tổng cộng</b>                       | <b>581</b>             | <b>30</b>                          | <b>611</b> |

**ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HÀ NỘI**

**DANH SÁCH LỚP 3**

**Tham dự Hội nghị tập huấn quán triệt Quy định, Hướng dẫn thi hành  
Điều lệ Đảng khoá XII  
(Chiều ngày 25/11/2016)**

| Số TT | Loại<br>hình<br>TCCS | TCCSĐ                                    | Số Bí thư<br>Chi bộ | Số Bí thư<br>Đảng bộ<br>bộ phận | Tổng số |
|-------|----------------------|------------------------------------------|---------------------|---------------------------------|---------|
| 1     | ĐB                   | ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI               | 65                  | 5                               | 70      |
| 2     | ĐB                   | ĐẠI HỌC XÂY DỰNG                         | 26                  |                                 | 26      |
| 3     | ĐB                   | ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT                    | 45                  | 7                               | 52      |
| 4     | ĐB                   | ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG                     | 24                  |                                 | 24      |
| 5     | ĐB                   | ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI                | 47                  | 2                               | 49      |
| 6     | ĐB                   | ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI                       | 27                  |                                 | 27      |
| 7     | ĐB                   | ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI                      | 25                  |                                 | 25      |
| 8     | ĐB                   | ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC                        | 26                  |                                 | 26      |
| 9     | ĐB                   | ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI     | 26                  | 1                               | 27      |
| 10    | ĐB                   | ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2                 | 23                  |                                 | 23      |
| 11    | ĐB                   | ĐẠI HỌC HÀ NỘI                           | 18                  |                                 | 18      |
| 12    | ĐB                   | ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG    | 12                  |                                 | 12      |
| 13    | ĐB                   | ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN                        | 26                  |                                 | 26      |
| 14    | ĐB                   | ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI                      | 30                  |                                 | 30      |
| 15    | ĐB                   | ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT - HUNG          | 9                   |                                 | 9       |
| 16    | ĐB                   | VIỆN ĐẠI HỌC MỎ HÀ NỘI                   | 24                  |                                 | 24      |
| 17    | ĐB                   | ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI                    | 15                  |                                 | 15      |
| 18    | ĐB                   | ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI                   | 21                  |                                 | 21      |
| 19    | ĐB                   | HỌC VIỆN ÂM NHẠC QUỐC GIA VIỆT NAM       | 13                  |                                 | 13      |
| 20    | ĐB                   | HỌC VIỆN Y - DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM | 15                  |                                 | 15      |
| 21    | ĐB                   | ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI  | 5                   |                                 | 5       |
| 22    | ĐB                   | ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI       | 6                   |                                 | 6       |
| 23    | ĐB                   | ĐẠI HỌC MỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP             | 9                   |                                 | 9       |
| 24    | ĐB                   | ĐẠI HỌC MỸ THUẬT VIỆT NAM                | 4                   |                                 | 4       |
| 25    | ĐB                   | ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG                   | 9                   |                                 | 9       |
| 26    | ĐB                   | CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG                    | 7                   |                                 | 7       |
| 27    | ĐB                   | CAO ĐẲNG NGHỀ CÔNG NGHỆ CAO HÀ NỘI       | 4                   |                                 | 4       |

|    |    |                                        |            |           |            |
|----|----|----------------------------------------|------------|-----------|------------|
| 28 | ĐB | CAO ĐẲNG NGHỆ THUẬT HÀ NỘI             | 4          |           | 4          |
| 29 | ĐB | CAO ĐẲNG ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI    | 10         |           | 10         |
| 30 | ĐB | CAO ĐẲNG MÚA VIỆT NAM                  | 3          |           | 3          |
| 31 | ĐB | CAO ĐẲNG NGHỀ KỸ THUẬT THIẾT BỊ Y TẾ   | 6          |           | 6          |
| 32 | CB | CAO ĐẲNG NGHỀ VIỆT NAM - HÀN QUỐC TPHN | 1          |           | 1          |
| 33 | CB | ĐẠI HỌC ĐẠI NAM                        | 1          |           | 1          |
| 34 | CB | ĐẠI HỌC THÀNH TÂY                      | 1          |           | 1          |
| 35 | CB | ĐẠI HỌC QUỐC TẾ BẮC HÀ                 | 1          |           | 1          |
| 36 | CB | ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI   | 1          |           | 1          |
| 37 | CB | ĐẠI HỌC TƯ THỰC CN VÀ QL HỮU NGHỊ      | 1          |           | 1          |
| 38 | CB | CAO ĐẲNG KINH TẾ KỸ THUẬT HÀ NỘI       | 1          |           | 1          |
| 39 | CB | CAO ĐẲNG NGHỀ PHÚ CHÂU                 | 1          |           | 1          |
| 40 | CB | CAO ĐẲNG NGHỀ TRẦN HUNG ĐẠO            | 1          |           | 1          |
| 41 | CB | ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HN       | 1          |           | 1          |
|    |    | <b>Tổng cộng</b>                       | <b>594</b> | <b>15</b> | <b>609</b> |